

Bản án số: 50/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 24-9-2021

V/v: “*Tranh chấp về ly hôn và yêu cầu nuôi con*”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Thanh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lương Thị Hồng Hạnh;
2. Ông Lý Tuấn Hải.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Nghĩa - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Bà Thị Xà Ly - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 9 năm 2021, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang, đưa ra xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 142/2021/TLST-HNGĐ ngày 28 tháng 4 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 23/8/2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 45/2021/QĐST-HNGĐ ngày 08/9/2021, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Thị Đ1 - sinh năm 1989 (có đơn xin vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

2. Bị đơn: Anh Danh Đ2 - sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp A, xã Đ, huyện G, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện xin ly hôn đề ngày 22/4/2021 nguyên đơn chị Thị Đ1 trình bày: Tôi và anh Danh Đ2 không có tình cảm nhau trước mà do mai mối nên đến năm 2007 thì tiến tới hôn nhân và được cha mẹ hai bên đứng ra tổ chức đám cưới theo phong tục của địa phương, hôn nhân tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại UBND xã V vào ngày 31/10/2007. Chúng tôi sống hạnh phúc đến đầu năm 2017 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do từ trước hai bên đã không có tình cảm nên khi sống với nhau một thời gian cả 02 không thể tìm được tiếng nói chung, không hòa hợp được với nhau nên chúng tôi đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Nay, xét thấy cuộc sống hôn nhân không còn hàn gắn được nữa, không có hạnh phúc, không thể tái hợp nên tôi yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chồng tôi là Danh Đ2.

Về con chung: Quá trình chung sống chúng tôi có 02 người con chung tên Danh Thị Yến Tr - sinh ngày 04/9/2008 và Danh Thị Yến Ph – sinh ngày 11/10/2010, hiện nay con đang sống với tôi và ông bà ngoại của cháu nên tôi yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 con và không yêu cầu anh

Đ2 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Tôi xác định vợ chồng không có tài sản và không có thiếu nợ ai nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Nguyên vọng:

Về hôn nhân: Tôi xin được ly hôn với chồng tôi là Danh Đ2.

Về con chung: Tôi yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cả 02 cháu Danh Thị Yến Tr - sinh ngày 04/9/2008 và Danh Thị Yến Ph – sinh ngày 11/10/2010. Tôi không yêu cầu anh Danh Đ2 cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Như tôi đã trình bày trên nên tôi không có yêu cầu gì thêm.

Đối với bị đơn anh Danh Đ2 trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ anh Đ2 nhiều lần nhưng anh vắng mặt không có lý do.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang có ý kiến:

Về tố tụng: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tổng đạt cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và các đương sự chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn anh Đ2 đã được thông báo tổng đạt đúng quy định nhưng vắng mặt tại phiên tòa là không tuân thủ quy định của pháp luật. Nguyên đơn chị Đ1 có đơn xin xét xử vắng mặt là đúng quy định.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Qua nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của đương sự cũng như tại phiên tòa hôm nay, đối chiếu với các quy định của pháp luật đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Thị Đ1 được ly hôn với anh Danh Đ2. Về con chung: Giao cả 02 cháu Danh Thị Yến Tr - sinh ngày 04/9/2008 và Danh Thị Yến Ph – sinh ngày 11/10/2010 cho chị Đ1 tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng. Về cấp dưỡng nuôi con: Miễn xét. Về tài sản chung và nợ chung: Miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Tranh chấp giữa chị Thị Đ1 và anh Danh Đ2 là tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Nguyên đơn chị Thị Đ1 và anh Danh Đ2 vắng mặt tại phiên tòa nhưng chị Đ1 có đơn xin xét xử vắng mặt còn bị đơn anh Danh Đ2 được Tòa án thông báo tìm kiếm anh trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng tại nơi anh có hộ khẩu thường trú theo quy định của pháp luật nhưng anh vắng mặt tại phiên tòa không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị Đ1, anh Đ2 là phù hợp.

[2] Về hôn nhân: Chị Thị Đ1 và anh Danh Đ2 kết hôn với nhau vào năm 2014, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới theo phong tục địa phương và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã V vào ngày 31/10/2007 Như vậy, Hội

đồng xét xử xác định hôn nhân của chị Đ1 và anh Đ2 là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật thừa nhận và bảo vệ.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân cho thấy: Hôn nhân của chị Đ1 và anh Đ2 do mai mối, tuy là hôn nhân tự nguyện, trước khi kết hôn anh chị không có tìm hiểu nhau trước nên khi xác lập cuộc sống chung vợ chồng thì lại bộc lộ ra những cá tính không phù hợp. Chị Đ1 cho rằng do từ trước hai bên đã không có tình cảm nên khi sống với nhau một thời gian cả 02 không thể tìm được tiếng nói chung, không hòa hợp được với nhau nên vợ chồng đã ly thân từ năm 2018 đến nay. Theo xác nhận của chính quyền địa phương thì hiện nay, anh Đ2 đã bỏ địa phương đi từ tháng 02/2020 đến nay nhưng không biết đi đâu. Ngày 06/8/2021 và ngày 23/8/2021 Tòa án đã tiến hành hòa giải để động viên, giải thích giúp vợ chồng anh chị đoàn tụ nhưng anh Đ2 không có mặt tại Tòa án nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến của anh Đ2. Xét thấy, vợ chồng anh chị đã sống ly thân với nhau từ năm 2018 đến nay và anh Đ2 đã bỏ phương đi, mặc dù chị Đ1 tìm kiếm nhưng đến nay vẫn không biết anh Đ2 ở đâu. Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Đ1 tỏ rõ thái độ không còn tình cảm và yêu thương anh Đ2 và cương quyết xin ly hôn với anh. Từ đó, cho thấy mâu thuẫn anh chị đã trở nên trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên căn cứ Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Đ1.

Đối với anh Danh Đ2, trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án, Tòa án kết hợp với chính quyền địa phương trực tiếp đến nhà anh Đ2 tổng đạt các văn bản đúng theo qui định của pháp luật và thông báo cho anh Đ2 trên phương tiện thông tin đại chúng và niêm yết đầy đủ các văn bản tố tụng tại nơi anh có hộ khẩu thường trú đúng theo quy định tại Điều 179 và Điều 180 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh Đ2 không có mặt tại Tòa án để làm các văn bản gửi cho Tòa án nên không có căn cứ để xem xét ý kiến của anh Đ2. Từ đó, cho thấy anh Đ2 đã biết được nội dung yêu cầu xin ly hôn của chị Đ1. Do đó, HĐXX thống nhất xét xử vắng mặt anh Đ2 theo qui định của pháp luật.

[4] Về con chung: Chị Đ1 xác định chị và anh Đ2 có 02 người con chung tên Danh Thị Yến Tr - sinh ngày 04/9/2008 và Danh Thị Yến Ph – sinh ngày 11/10/2010, hiện con đang sống cùng chị Đ1 và ông bà ngoại của cháu nên chị yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng cả 02 con. Xét yêu cầu nuôi con của chị Đ1 thấy rằng: Chị và anh Đ2 đã ly thân từ năm 2018 đến nay thì chị Đ1 một mình nuôi dưỡng cả 02 cháu Tr và cháu Ph phát triển bình thường như những đứa trẻ khác. Đồng thời, cháu Tr và cháu Ph cũng có nguyện vọng muốn sống với chị Đ1. Do đó, yêu cầu nuôi con của chị Đ1 là có căn cứ, phù hợp theo quy định của pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

Anh Danh Đ2 có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở anh thực hiện quyền này. Khi cần thiết, anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Do đương sự không có yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về tài sản chung và nợ chung: Chị Đ1 xác định chị và anh Đ2 không có tài sản chung và không có thiếu nợ ai nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát có quan điểm chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, xét đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng chị Thị Đ1 phải nộp do chị có yêu cầu xin ly hôn nhưng chị Đ1 được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002775, ngày 27/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị Đ1 đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm. Về chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng chị Thị Đ1 tự nguyện nộp và đã nộp xong.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 131 Luật Hôn nhân gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận cho chị Thị Đ1 được ly hôn với anh Danh Đ2.

2. Về con chung: Giao cả 02 cháu Danh Thị Yến Tr - sinh ngày 04/9/2008 và Danh Thị Yến Ph – sinh ngày 11/10/2010 cho chị Thị Đ1 được tiếp tục chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng.

Anh Danh Đ2 có quyền tới lui thăm nom con chung, không ai có quyền cản trở anh thực hiện quyền này. Khi cần thiết, anh chị có quyền làm đơn xin thay đổi quyền nuôi con và cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về cấp dưỡng nuôi con: HĐXX miễn xét.

4. Về tài sản chung và nợ chung: HĐXX miễn xét.

5. Về án phí hôn nhân sơ thẩm là: 300.000 đồng chị Thị Đ1 phải nộp do chị có yêu cầu xin ly hôn nhưng chị Đ1 được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị đã nộp trước đây là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0002775, ngày 27/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị Đ1 đã nộp đủ án phí hôn nhân sơ thẩm. Về chi phí đăng thông báo trên phương tiện thông tin đại chúng chị Thị Đ1 tự nguyện nộp và đã nộp xong.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa tuyên án là ngày 24/9/2021. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh;
- VKS huyện Gò Quao;
- Chi cục THA huyện Gò Quao;
- UBND xã Đ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM/. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Hoài Thanh